

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Công tác thanh niên năm 2023**

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Khái quát tình hình chung của cơ quan, đơn vị. Bộ máy thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên (*cần nêu rõ số lượng, văn bản phân công nhiệm vụ*).

- Tình hình thanh niên của cơ quan, đơn vị (*số lượng, giới tính, dân tộc...*). Số lượng, chất lượng: Tổ chức đoàn, đoàn viên; tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên, hội viên Hội Liên hiệp thanh niên các cấp năm 2023.

- Thuận lợi, khó khăn.

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THANH NIÊN**

##### **1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập**

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập Luật thanh niên, Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 9/3/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Lai Châu, Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*số hội nghị, hình thức đã tổ chức, số lượt người tham gia*).

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, sự chuyển biến về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

##### **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên**

###### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản, hình thức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên (*việc ban hành các văn bản*

*lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị; đánh giá tính kịp thời, mức độ phù hợp so với mục tiêu, yêu cầu, điều kiện thực tiễn).*

- Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

## **2.2. Công tác giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; bố trí ngân sách cho công tác đào tạo, đầu tư xây dựng các trường, nâng cấp trang thiết bị dạy và học. **(Phòng Giáo dục & Đào tạo báo cáo)**

- Số thanh niên đạt trình độ Trung học phổ thông, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở **(Phòng Giáo dục & Đào tạo và các trường THPT trên địa bàn huyện báo cáo)**

- Số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; thanh niên chủ trì công trình khoa học và công nghệ **(Phòng Kinh tế - Hạ tầng)**

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập **(Phòng Giáo dục & Đào tạo)**

- Số thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật **(Phòng Tư pháp)**

- Việc biểu dương, tôn vinh tài năng trẻ có thành tích trong lao động, học tập, nghiên cứu khoa học **(Phòng Kinh tế - Hạ tầng)**

## **2.3. Nâng cao chất lượng lao động trẻ; giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên**

- Kết quả thực hiện các chính sách, chế độ để khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; triển khai các chương trình, dự án cho thanh niên vay vốn góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập *(số lượng vốn vay phát triển kinh tế từ Ngân hàng CSXH, các quỹ hỗ trợ... hiệu quả hoạt động; việc xây dựng và nhân rộng các mô hình thanh niên phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; số mô hình, trang trại do thanh niên làm chủ).* **(Phòng Lao**

***động - TB&XH)***

- Kết quả hoạt động của công tác dạy nghề cho thanh niên nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thanh niên tại ngũ và sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự; công tác giới thiệu và xuất khẩu lao động cho thanh niên; hướng nghiệp cho thanh niên khi còn đang học trong các trường phổ thông. ***(Phòng Lao động - TB&XH)***

- Số lao động là đoàn viên, thanh niên được tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm hằng năm. Kết quả tạo việc làm ổn định cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. ***(Phòng Lao động - TB&XH)***

- Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở thành thị và tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn. ***(Phòng Lao động - TB&XH)***

**2.4. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ chế, chính sách; quy hoạch và đầu tư xây dựng nhà văn hóa thanh thiếu niên cấp huyện, khu vui chơi giải trí, văn hóa, thể thao cho thanh niên; xã hội hóa các loại hình điểm vui chơi, giải trí lành mạnh phục vụ thanh, thiếu niên ***(Phòng Văn hóa – Thông tin)***

- Số thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tinh thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS. ***(Trung tâm y tế huyện)***

- Kết quả hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ, xây dựng nếp sống văn hóa cho thanh niên; công tác tư vấn cho thanh niên, vị thành niên về dân số, sức khỏe sinh sản, tác hại của ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; Nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản ***(Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm y tế huyện)***

- Kết quả hoạt động đấu tranh phòng chống tai, tệ nạn xã hội: Ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan, đặc biệt là tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Vai trò của các tổ chức Đoàn trong công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục thanh niên ***(Công an huyện)***

- Số thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và số thanh

niên là công nhân được thăm khám sức khỏe ban đầu (*Bảo hiểm y tế huyện, Trung tâm y tế huyện*)

## **2.5. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc**

- Kết quả kết nạp, tập hợp đoàn viên, hội viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát hiện, lựa chọn đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên và đào tạo cán bộ trẻ. (*Huyện đoàn*)

- Kết quả thực hiện cuộc vận động "Đoàn viên thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam", tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp là đoàn viên thanh niên hằng năm; tỷ lệ cán bộ đoàn chuyên trách ở độ tuổi thanh niên. (*Ban Tổ chức Huyện ủy*)

- Số thanh niên trong các cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương; Số thanh niên trong các cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý (*Ban Tổ chức Huyện ủy*)

- Việc tạo điều kiện để Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia. (*Huyện đoàn*)

## **2.6. Kết quả tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên**

### **2.7. Việc bố trí kinh phí, huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước về công tác thanh niên.**

### **2.8. Công tác kiểm tra, đôn đốc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước về công tác thanh niên.**

### **2.9. Việc thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.**

### **2.10. Kết quả bố trí đội viên Đề án 500 trí thức trẻ (đối với UBND các xã triển khai Đề án).**

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- 1. Ưu điểm, hạn chế**
- 2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- 1. Đối với Trung ương**
- 2. Đối với Tỉnh**
- 3. Đối với Huyện**

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Công tác thanh niên năm 2023./.



